

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NGỮ VĂN PHẦN LÀM VĂN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

• ThS. LÊ THỊ PHƯỢNG

Đại học Hồng Đức - Thanh Hóa

Dạy học ở bất kì thời đại nào người giáo viên (GV) cũng giữ vai trò quyết định chất lượng vì hiệu quả của chương trình (CT), sách giáo khoa (SGK) phụ thuộc chủ yếu vào khả năng thực hiện của người GV. Trong CT môn Ngữ văn ở THCS, Tập làm văn là phân môn có nhiều thay đổi nhất từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học đến chuẩn đánh giá. Tuy nhiên, những đổi mới ấy của phân môn Tập làm văn nhìn chung chưa được thực hiện một cách có hiệu quả trong các giờ dạy ở trường phổ thông. Làm tốt công việc giảng dạy này đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ nhiều khâu, nhiều yếu tố, song trước hết phải bắt đầu từ nội dung CT, giáo trình và phương pháp đào tạo GV Ngữ văn ở các trường cao đẳng, đại học (ĐH).

1. Thực trạng dạy phân môn Tập làm văn của GV phổ thông

1.1. GV ngại dạy

So với các môn học trong nhà trường, Tập làm văn có ưu thế vượt trội trong việc rèn luyện bộ óc, rèn luyện tư duy sáng tạo, bồi dưỡng tâm hồn tinh cảm và phát triển nhân cách cho người HS. Vậy nhưng, theo điều tra thực tế ở một số trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá cho thấy hầu hết GV đều ngại dạy phân môn này. Chúng tôi báo dự giờ Tập làm văn trước đó hàng tuần, nhưng GV lên lớp vẫn dạy giờ Đọc hiểu. Nguyên nhân GV ngại dạy vì Tập làm văn là môn học khô, khó, khổ; vì thiếu tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình, SGK mới; vì một bộ phận GV dạy Ngữ văn THCS đã quá quen với tư duy dạy chương trình SGK cải cách, một bộ phận khác đều tốt nghiệp từ các trường đại học và khi còn học ở trường ĐH, họ chỉ được đào tạo nghiệp vụ sư phạm dạy chương trình, SGK THPT. Hơn nữa, CT đào tạo ĐH Sư phạm Văn & ĐH Cử nhân Ngữ văn (thi chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm) của một số trường ĐH (trong đó có trường ĐH Hồng Đức) lâu nay không có môn Làm văn, chỉ có môn Phương pháp dạy học làm

văn 30 tiết ghép trong học phần Phương pháp dạy học Tiếng Việt, trong khi ở trường phổ thông Làm văn là trực tích hợp của chương trình Ngữ văn có số tiết nhiều hơn các môn học khác (chỉ sau Văn và Toán). Với thời lượng ít ỏi như vậy, việc giải quyết các yêu cầu đặt ra ở phân môn này trong bối cảnh chương trình, SGK phổ thông đổi mới đang gặp nhiều khó khăn. Nếu không giải quyết tốt khâu đào tạo ở trường ĐH thì người GV Ngữ văn THCS dù cố gắng đến mấy cũng khó có thể thích ứng với nền giáo dục phổ thông chứa đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng.

1.2. GV còn nhiều lúng túng trong việc nhận thức cũng như giảng dạy phân môn Tập làm văn trong sách Ngữ văn THCS

Làm văn là môn học thực hành tổng hợp và sáng tạo, vì vậy yêu cầu đối với người GV dạy làm văn không hề đơn giản: ngoài những kiến thức, kĩ năng của môn học phải nắm vững GV còn phải có năng lực tư duy, vốn sống và vốn hiểu biết về nhiều môn học khác. Khảo sát, dự giờ ở trường THCS và qua thực tế giảng dạy các lớp tại chức, hoàn chỉnh kiến thức ở trường ĐH Hồng Đức, chúng tôi thấy đa số GV chưa hiểu rõ các vấn đề của dạy làm văn theo SGK Ngữ văn mới. Ví dụ, nhầm lẫn ba khái niệm đặc trưng, bản chất, nhiệm vụ của môn học Làm văn. Mục tiêu trực tiếp và chủ yếu nhất của dạy học phân môn Tập làm văn trong SGK Ngữ văn THCS hiện nay là gì? Đổi mới định hướng dạy học làm văn trong SGK Ngữ văn THCS & THPT? Vì sao chương trình, SGK Ngữ văn THCS không phân chia kiểu văn bản tự sự thành kiểu bài trần thuật hay kể chuyện như trước đây? Sự thay đổi về quan niệm phân chia kiểu văn bản đòi hỏi người GV phải đổi mới yêu cầu dạy tạo lập văn bản như thế nào? Trong một kiểu văn bản có sử dụng kết hợp nhiều phương thức biểu đạt, căn cứ nào để xác định được phương thức biểu đạt chính và các yếu tố biểu đạt bổ trợ? Biểu hiện của hai

kiểu tích hợp ngang và tích hợp dọc khi dạy phân môn Tập làm văn trong SGK Ngữ văn THCS? Anh (chị) hiểu như thế nào về dạy học làm văn theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo? Phương pháp làm văn hiện nay chú trọng những vấn đề nào? Tiêu chí phân biệt sự khác nhau giữa nội dung của bài văn biểu cảm về một tác phẩm văn học với nội dung của bài văn nghị luận về tác phẩm văn học? Văn thuyết minh và văn miêu tả khác nhau ở điểm nào? Vì sao chương trình Ngữ văn lại gọi là kiểu văn bản nghị luận, không còn khái niệm kiểu bài giải thích, chứng minh hay phân tích? Các khái niệm, thuật ngữ như "phương thức nghị luận," "phép lập luận", "phương pháp lập luận", "thao tác" giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, nêu giả thiết nêu phản đề,... khác nhau như thế nào? Anh (chị) hiểu thế nào là "đề mở"? Đối với loại đề mở, GV dựa vào căn cứ nào để rèn cho HS kĩ năng tìm hiểu đề, tìm ý? Dựa vào tiêu chí nào để đánh giá kết quả bài làm văn của HS THCS theo yêu cầu đổi mới của chương trình, SGK Ngữ văn mới?...v.v

1.3. Phương tiện dạy học chưa thực sự góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy

Khi dạy học CT, SGK Ngữ văn mới, một trong những yêu cầu có tính chất bắt buộc là phải sử dụng phương tiện dạy học (PTDH) hiện đại, đặc biệt đối với phân môn Làm văn - môn học có tính chất thực hành chủ yếu rèn luyện kĩ năng và phát triển tư duy. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy làm văn ở nhà trường phổ thông cho thấy việc sử dụng các phương tiện hiện đại như máy chiếu overhead, projector, máy vi tính và bài giảng powerpoint mới chỉ xuất hiện ở một số giờ thao giảng GV giỏi, chưa thực sự trở thành nhu cầu của đông đảo GV. Một phần vì cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường chưa được đầu tư đồng bộ, một phần vì dạy học bằng các phương tiện hiện đại đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều công sức, phải kết hợp được hài hoà giữa ý tưởng thiết kế nội dung dạy - học với kĩ thuật vi tính. Vất vả là vậy, trong khi nhà quản lí giáo dục lại chưa đưa ra một phương thức đánh giá có hiệu lực phân hoá giờ dạy có sử dụng và không sử dụng PTDH hiện đại. Dự giờ Tập làm văn của một GV mới tốt nghiệp ĐH, dạy bài "Nghị luận trong văn tự sự" - (T.50 bài 10, SGK Ngữ văn 9 tập I), GV có sử dụng PTDH hiện đại, nhưng thật

tiếc đó là một giờ dạy chưa đạt yêu cầu. GV lúng túng giữa thao tác một bên là trình chiếu các nội dung bài học bằng chương trình powerpoint, với một bên là phần nội dung viết bảng, chưa có kĩ thuật hiện thực hoá nội dung bài giảng trên powerpoint vào giờ học. GV sử dụng nhiều hình thức học tập tích cực nhưng lại không làm nổi bật được trọng tâm bài học: thế nào là nghị luận (tích hợp với văn nghị luận lớp 7)? Căn cứ nào để nhận ra yếu tố nghị luận trong văn tự sự? Đưa yếu tố nghị luận vào trong văn tự sự có tác dụng gì? Chất lượng của giờ dạy trên thiết nghĩ trước hết là sản phẩm đào tạo của trường ĐH. Nếu đào tạo nghề mà quá chú trọng lí thuyết hàn lâm, coi nhẹ thực hành rèn nghề, thiếu tính cập nhật với chương trình phổ thông thì tình trạng GV ra trường non yếu về kĩ năng thực hành ứng dụng, ít có khả năng thích nghi hoà nhập với môi trường giáo dục hiện đại là hạn chế khó tránh được.

2. Giải pháp đổi mới chất lượng đào tạo người GV Ngữ văn ở trường cao đẳng, đại học

2.1. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo học phần Làm văn và Phương pháp dạy học làm văn ở trường cao đẳng, đại học theo hướng cập nhật với thực tế phổ thông

- Học phần Làm văn

Nội dung CT gồm ba phần chính: Phần thứ nhất dạy các vấn đề cơ sở lí luận chung về môn học Làm văn như Vị trí môn học; Đặc trưng môn học; Một số khái niệm, thuật ngữ cơ bản của môn học; Quan niệm làm văn hiện đại; Ra đề tập làm văn theo hướng đề cao chủ thể người học. Phần thứ hai dạy kĩ năng tạo lập sáu kiểu văn bản thông dụng là tự sự; miêu tả; biểu cảm; thuyết minh; nghị luận; điều hành ở dạng nói và dạng viết, ở đây cần làm rõ khái niệm, đặc trưng, đặc điểm, các yếu tố tạo nên nội dung, các thao tác tổ chức nên nội dung, phương pháp làm một kiểu bài văn nói (viết) cụ thể. Phần thứ ba tập trung rèn một số năng lực làm văn cơ bản như năng lực quan sát, tưởng tượng trong văn miêu tả; năng lực kể chuyện trong văn tự sự; năng lực lập luận trong văn nghị luận; năng lực suy nghĩ liên tưởng trong văn biểu cảm; năng lực thuyết minh trong văn thuyết minh.

- Học phần Phương pháp dạy học làm văn Thực tế có bao nhiêu đơn vị kiến thức làm

vấn cần giảng dạy thì đòi hỏi phải có bấy nhiêu phương pháp dạy học (PPDH) tương ứng! Bởi thế cho nên, trong CT đào tạo người GV Ngữ văn ở trường ĐH mới có môn Phương pháp dạy học làm văn. Học phần này có nhiệm vụ trang bị cho người học những kiến thức lí luận về PPDH; rèn cho họ kĩ năng dạy phân môn Làm văn ở trường phổ thông giúp họ chủ động trước công việc giảng dạy. Muốn vậy, CT đào tạo của học phần Phương pháp dạy học làm văn phải có tính hướng nghiệp sâu sắc, cụ thể phải giải quyết được các nội dung sau. Phần 1 - Các vấn đề cơ sở gồm: Tìm hiểu CT, SGK Ngữ văn THPT & THCS; Nội dung CT phân môn Làm văn ở hai cấp THPT & THCS; Nhận xét về chương trình & SGK. Phần 2 - Phương pháp dạy làm văn gồm: Một số tiền đề lí thuyết của việc dạy học làm văn, Đổi mới định hướng dạy làm văn trong SGK Ngữ văn THCS & THPT, phương pháp dạy lí thuyết, phương pháp dạy thực hành, phương pháp ra đề; phương pháp chấm bài, trả bài. Phương pháp dạy giờ văn nói; phương pháp dạy tiết Tập làm thơ; phương pháp dạy bài Chương trình địa phương phần làm văn. Phần 3 - Định hướng dạy làm văn theo đặc trưng kiểu văn bản. Phần 4 - Ứng dụng Công nghệ thông tin vào dạy học phân môn Làm văn; Thiết kế giáo án; thực hành tập giảng.

Cùng quan điểm này, PGS.TS Võ Xuân Đàn cho rằng: "Để đổi mới đào tạo trong trường sư phạm, phải cải tiến một bước việc gắn trường ĐH sư phạm với nhà trường phổ thông, tạo điều kiện cho giảng viên nắm được thực tế phổ thông, coi đây là "công xưởng" của người "kĩ sư nghiệp vụ sư phạm".

2.2. Đổi mới phương pháp đào tạo

- Tăng cường thực hành rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ

Xu hướng dạy học hiện đại coi trọng kĩ năng và năng lực thực hành ứng dụng. Môn Làm văn và môn Phương pháp dạy học làm văn đều là môn học rèn kĩ năng: kĩ năng tạo lập văn bản và phương pháp dạy kĩ năng tạo lập văn bản, người học chỉ có được các kĩ năng và phương pháp thành thạo thông qua thực hành và bằng chính thực hành. Vì vậy, phải dành nhiều thời gian cho sinh viên thực hành, tăng cường thực hành ngay cả trong giờ học lí thuyết, tăng cường tổ chức các đợt thi rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (thi viết

bảng, thi thiết kế giáo án, thi giảng, thi ứng dụng phương tiện dạy học hiện đại, thi ứng xử tình huống sư phạm). Nội dung thực hành cần bám sát thực tế giảng dạy phân môn Làm văn ở phổ thông để vừa rèn luyện kĩ năng, vừa có tính chất định hướng, bổ khuyết giúp người học nâng cao trình độ, tay nghề.

- Ưu tiên dạy học theo kiểu đối thoại, trao đổi, thảo luận

Để phát huy tính năng động, sáng tạo của người học, chống lối tư duy thụ động một chiều thì giải pháp tốt nhất là ưu tiên dạy học môn Làm văn và Phương pháp dạy học làm văn theo kiểu đối thoại, trao đổi, thảo luận. Theo J.Vial, trong ba tiêu chí đánh giá hiệu quả của một giờ dạy Văn thì phải quan tâm đến giờ học có dân chủ không. Đối thoại là một hình thức đặc trưng của dân chủ. Tổ chức giờ học theo tư tưởng đối thoại sẽ tạo ra nhiều chiều đối thoại, đối thoại giữa HS với HS; đối thoại giữa HS với GV và ngược lại, đồng thời thiết lập được mối quan hệ gần gũi giữa GV với HS. Thông qua con đường đối thoại, tranh luận, thảo luận suy nghĩ của người học được mở ra nhiều chiều trước một vấn đề; phát triển ở người học các thao tác tư duy như giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, nêu giả thiết, nêu phản đề, nhận xét đánh giá; rèn cho họ văn phong nói ngắn gọn, chặt chẽ, mạch lạc. Cũng qua đối thoại, thảo luận người dạy có cơ hội nắm bắt được trình độ, nguyện vọng của HS và xu thế dạy học ở các trường phổ thông, kịp thời phát huy, uốn nắn điều chỉnh mặt mạnh, mặt yếu của HS giúp họ nhanh chóng thực hiện được các kĩ năng cần đạt trong bài học. Tuy nhiên trong giờ dạy không phải lúc nào, nội dung nào cũng đem ra đối thoại hay tranh luận. Yếu tố cơ bản để giờ học đối thoại thành công là tạo tình huống dạy học có vấn đề và cách nêu câu hỏi của GV.

2.3. Khai thác triệt để ưu thế của các phương tiện dạy học hiện đại

Đặc trưng bản chất nhất của hai học phần này là thực hành rèn luyện kĩ năng, vì vậy có thể coi Tập làm văn là địa bàn ứng dụng phát huy được thế mạnh của nhiều PPDH hiện đại như máy chiếu overhead, máy tính điện tử - chương trình powerpoint và máy chiếu projector.

- Máy chiếu overhead, projector: Là những phương tiện truyền tin hiện đại có thể phóng to

một cách trực quan các mô hình, bảng thống kê, các thông tin phản hồi của HS khi thực hành bài tập rèn luyện kĩ năng như viết đoạn văn; nêu một dàn ý; trình bày một thiết kế bài giảng. Ngoài chức năng trực quan hoá thông tin, sử dụng các phương tiện này trong tiết học sẽ thực hiện được sự trao đổi thông tin, thu hút người học tập trung chú ý vào nội dung bài học, tạo được môi trường giao tiếp, nhu cầu giao tiếp giữa GV với HS, giữa HS với nhau. Đây là một nguyên tắc quan trọng trong dạy thực hành làm văn mà chỉ có các phương tiện hiện đại trên mới có thể giúp người GV thực hiện được nguyên tắc ấy một cách có hiệu quả.

- Máy tính điện tử và máy chiếu Projector sẽ giúp nâng cao hiệu quả của giờ học lí thuyết. Lí thuyết Làm văn là lí thuyết kĩ năng, lí thuyết kiểu bài, lí thuyết kiểu đề, bằng các phương tiện này, GV sẽ trình bày nội dung bài học một cách hệ thống, gọn, rõ, theo cách tạo kết nối, mô hình, sơ đồ, bảng hệ thống, hạn chế thuyết trình, diễn giải, tăng thời gian thảo luận, thực hành cho HS. Đặc biệt khả năng trình chiếu nội dung bài học theo hướng tích hợp của chương trình Powerpoint giúp phát triển tư duy khoa học cho HS. Khai thác triệt để ưu thế của các PTDH hiện đại không những phát huy được tính năng động, sáng tạo, kích thích niềm vui học tập của người học mà còn giúp họ làm chủ các phương tiện đó, có kĩ năng sử dụng thành thạo phù hợp với mục đích, tính chất công việc của mình. Đối với một người GV giỏi, PTDH không chỉ dừng lại ở mức độ minh hoạ kiến thức mà trở thành công cụ nhận thức, góp phần đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học.

2.4. Biên soạn mới giáo trình, tài liệu tham khảo hỗ trợ tự học, tự nghiên cứu

Muốn đổi mới toàn diện giáo dục ở phổ thông, trước tiên cần phải đổi mới toàn diện ở các khoa, trường sư phạm đào tạo GV. Tuy nhiên ở nước ta đang đi ngược lại: tiến hành đổi mới toàn diện ở phổ thông trước khi đổi mới các cơ sở đào tạo GV. Thực tế này gây ra không ít khó khăn, lúng túng cho việc dạy và học ở trường ĐH, nhất là khâu giáo trình và các tài liệu phục vụ nghiên cứu giảng dạy, học tập. Hiện nay, giáo trình của hai học phần Làm văn, Phương pháp dạy học làm văn đã cũ về cơ bản chỉ phù hợp với CT đào tạo GV dạy sách Tập làm văn cải cách

năm 1986 và sách chỉnh lí năm 1995 - đây là tình trạng chung của các trường ĐH. Để tránh tình trạng học chay của học viên, sinh viên, để giúp cho GV ở các trường phổ thông có điều kiện tự học, tự nghiên cứu vận dụng vào thực tế giảng dạy, các nhà khoa học, các cán bộ giảng dạy chuyên môn trường ĐH cần nhanh chóng biên soạn mới giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn phương pháp phù hợp với thực tiễn đổi mới CT, SGK ở phổ thông nhằm nâng cao chất lượng dạy học phân môn Làm văn của GV ở trường THPT & THCS.

Trường ĐH là nơi giữ vai trò nòng cốt trong việc đào tạo và bồi dưỡng GV phổ thông. Nắm vững thực trạng dạy học phân môn Tập làm văn ở trường phổ thông, hiểu rõ những khó khăn làm hạn chế chất lượng dạy học và đề xuất giải pháp, qua bài viết này, chúng tôi muốn góp phần đổi mới chất lượng đào tạo người GV Ngữ văn ở các trường cao đẳng, đại học nhằm giúp GV ra trường thực hiện tốt việc giảng dạy phân môn Tập làm văn trong SGK Ngữ văn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình Sách giáo khoa Ngữ văn THPT & THCS – NXB Giáo dục, 2002 -> 2005.
2. Lê A (chủ biên): *Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt* – NXB Giáo dục, 1997.
3. Phan Trọng Luận, Nguyễn Thanh Hùng, Trần Thế Phiệt: *Giáo trình Phương pháp dạy học Văn* – NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2001.
4. TS .Lê Văn Trường: *Đổi mới phương pháp biên soạn giáo trình theo tinh thần dự án Phát triển giáo viên Tiểu học*. Kỉ yếu hội thảo khoa học. Trường Đại học Hồng Đức, tháng 4/ 2005.
5. <http://www.hssv.vnn.vn> ngày 23/4/2006

SUMMARY

The article presents the present situation of teaching how to write essays in general schools and puts forward some specific solutions to renew the quality of literature teacher training in colleges and universities of education, i.e. 1/ renewing the content of the literature syllabus and essay-writing methodology; 2/ renewing teacher-training methods; 3/applying modern teaching aids; 4/renewing the development of textbooks, supporting materials to help improve learning and research in colleges and universities.